



# 数 字

# 1 2 3



明天出版社

明天快乐认知

# 数字 123



一

one

1

01



gè dì qiú

1 个地球

2

二

two



02

gè wán jù wá wa

2 个玩具娃娃

三

three

3

03

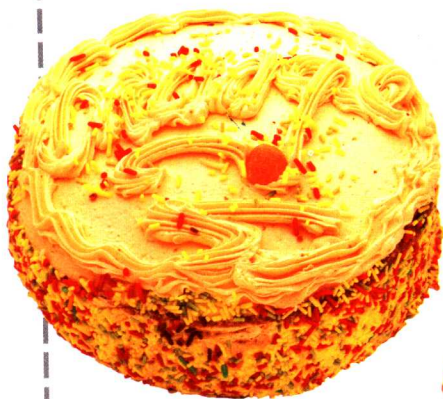


bǎ jī tā  
3 把吉 他

四

four

4



04



gè dàn gāo  
4 个蛋糕

五

five

5



gè bāo

5 个包

6

六

six



06



bǎ qiāng

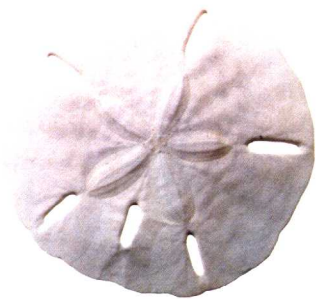
6 把枪



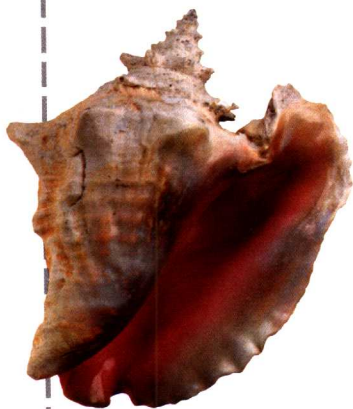
七

seven

7



07



zhī bèi ké  
7 只贝壳

8

八

eighth



08



kuài shí tou

8 块石头

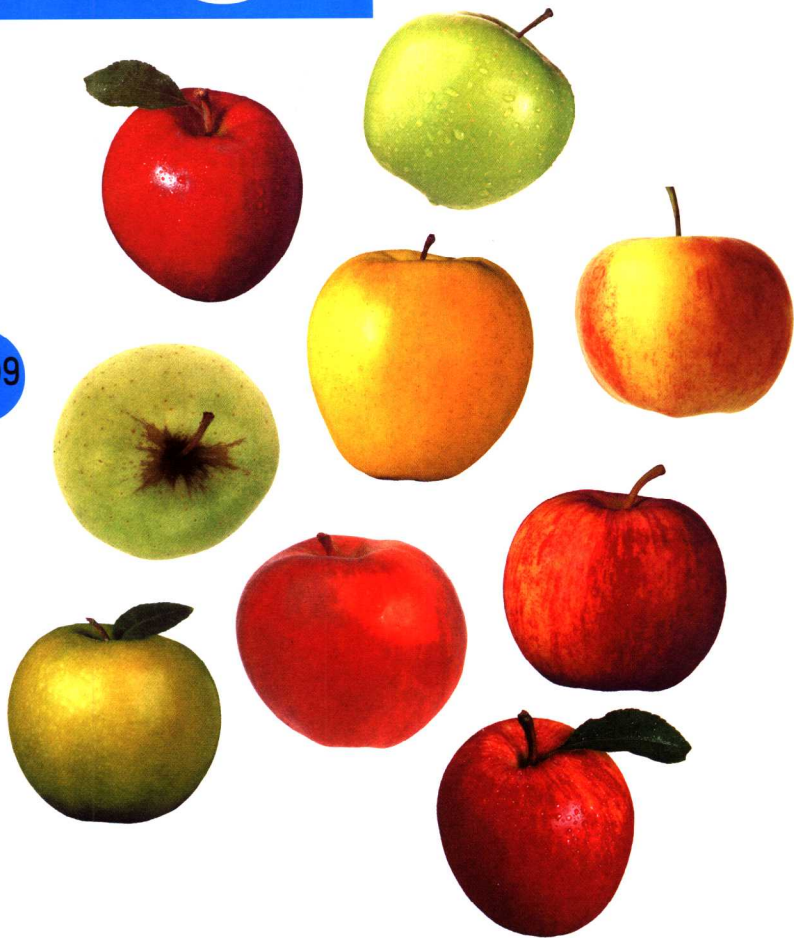
九

nine

9

zhī píng guǒ  
9 只苹果

09



dǐng mào zi  
10 顶帽子

10

十

ten



10



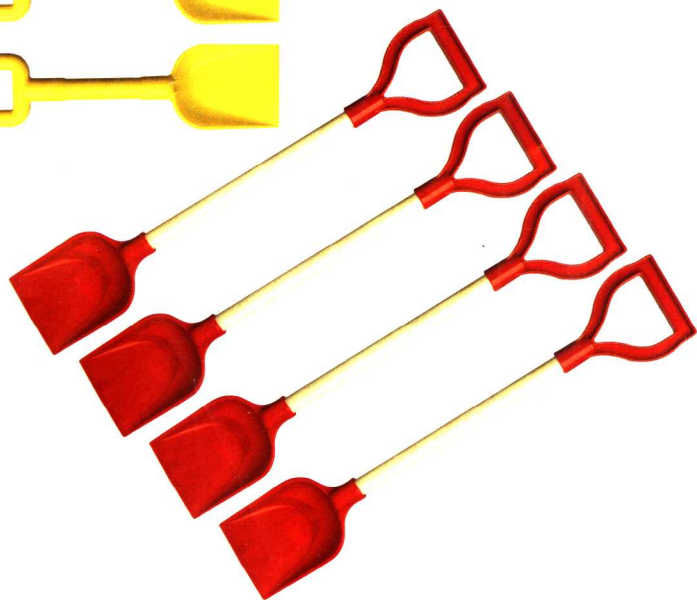
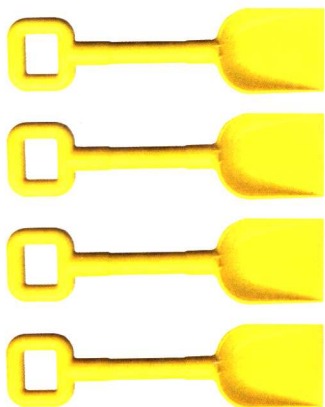
11

11

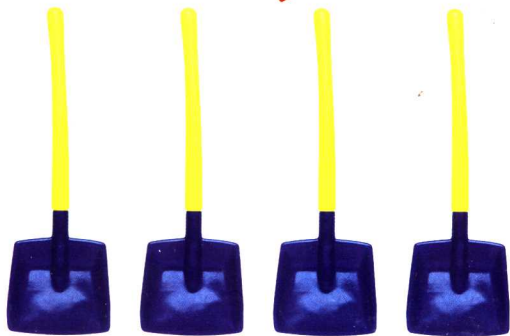


11 tiáo yú  
条鱼

# 12



12



12 把

chǎn zi  
铲子

# 13

13

gēn yǔ máo  
**13** 根羽毛



14

14



piàn yè zǐ  
14 片叶子



# 15

liàng xiǎo chē

15 辆小车



15